

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-01-2023  
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Tiêu Thúy V; địa chỉ: Thôn a, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Lò Quang D; địa chỉ: Bon T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tiêu Thúy V trình bày:*

Chị và anh Lò Quang D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014 ngày 14/8/2014. Quá trình chung sống chị và anh D có 01 chung là Lò Quang V, sinh ngày 10/4/2016. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D ăn chơi bỏ bê gia đình, không quan tâm, chăm sóc con cái. Mặc dù đã được gia đình động viên, bản thân chị cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2016, anh D thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 20 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị V nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị và anh D thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục

đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lò Quang V cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*Bị đơn anh Lò Quang D trình bày:*

Anh và chị Tiêu Thúy V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng T, huyện T, tỉnh Đắk Nông vào năm 2014. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, được gia đình hai bên ủng hộ và tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Tuy nhiên quá trình chung sống anh và chị V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ, động viên nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp, hàn gắn được mâu thuẫn nên anh chán nản rồi sa vào con đường ăn chơi, trộm cắp, hậu quả anh bị Tòa án kết án 20 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện anh đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Từ đó chị V không còn quan tâm, thăm nom gì anh. Anh nhận thấy cuộc hôn nhân giữa anh và chị V thực sự rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm, tình yêu thương của chị V dành cho anh không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Anh và chị V có một con chung là Lò Quang V, sinh ngày 10/4/2016. Anh đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị V không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con, anh không có ý kiến gì. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tiêu Thúy V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tiêu Thúy V và anh Lò Quang D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông (đăng ký

ngày 14/8/2014, giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014) nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa chị V và anh D là hợp pháp. Chị V cho rằng anh D ăn chơi bỏ bê gia đình, không quan tâm, chăm sóc con cái, bị Tòa án kết án 20 năm tù về tội trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Anh D thừa nhận hiện anh đang chấp hành hình phạt 20 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Anh D cũng nhận thấy cuộc hôn nhân giữa anh và chị V thực sự rơi vào tình trạng trầm trọng, tình cảm, tình yêu thương của chị V dành cho anh không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh D thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa chị V và anh D.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị V và anh D có một con chung là Lò Quang V, sinh ngày 10/4/2016. Chị V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, anh D đồng ý giao con chung cho chị V nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị V, giao con chung là Lò Quang V cho chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Chị V, anh D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tiêu Thúy V về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Tiêu Thúy V và anh Lò Quang D.

1.2. Về nuôi con: Giao con chung là Lò Quang V, sinh ngày 10/4/2016 cho chị Tiêu Thúy V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

**2. Về án phí:** Chị Tiêu Thúy V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006537 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (giấy chứng nhận kết hôn số 68/2014 ngày 14/8/2014);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

**Đỗ Thị Thắm**